

Số: 38/2019/QĐST – HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 27 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Lợi.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST - HNGĐ ngày 01/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị B, sinh năm 1990. HKTT: Thôn CL, xã NH, huyện C, Hà Nội. Hiện trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Cắt tóc.

2. Bị đơn: Anh Lê Tuấn Th, sinh năm 1987. HKTT và cư trú: Thôn CL, xã NH, huyện C, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Vận hành cầu tháp

Có mặt: Chị B, anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị B và anh Lê Tuấn Th tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2008 tại UBND xã NH, huyện C, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại xã NH, huyện C, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị B – anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống ly thân năm 2015 đến nay. Năm 2016 chị B đã làm đơn xin ly hôn với anh Th nhưng sau đó rút đơn ly hôn. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tuấn Th. Anh Th vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị B không đồng ý nên anh Th nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị B và anh Th có ba con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 25/7/2009; Lê Thị Hải Y, sinh ngày 04/11/2011; Lê Tuấn Đ, sinh ngày 04/4/2014. Hiện cả ba con chung đều do anh Th. Chị B vẫn về thăm con và cấp dưỡng nuôi con chung với anh Th. Tại phiên hòa giải ngày 07/01/2019 chị B và anh Th đã thỏa thuận là anh Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung; đến ngày 10/01/2019 chị B xin thay đổi thỏa thuận, xin được nuôi cháu Hải Y và cháu Đ, lý do thay đổi theo chị B là do khi chị về thăm con, mẹ chồng chị đã có những lời nói koong đúng về chị.

Anh Th có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị B và anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, trước khi vào phần tranh tụng tại phiên tòa, các đương sự tự thống nhất giải quyết về toàn bộ nội dung vụ án như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Th; anh Th nhất trí ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lê Tuấn Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 25/7/2009; Lê Thị Hải Y, sinh ngày 04/11/2011; Lê Tuấn Đ, sinh ngày 04/4/2014 cho đến khi cả ba cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Cao Thị B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:** Chị Cao Thị B và anh Lê Tuấn Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hiện nay chị B đang đi làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh, không có nơi ở ổn định và điều kiện chăm sóc các con chung không được đảm bảo nếu giao con chung cho chị B. Để ổn định việc học tập và nơi sinh hoạt của các con chung của anh Th và chị B thì việc giao cả ba con chung cho anh Th theo thỏa thuận của anh Th và chị B là hợp lý.

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Cao Thị B và anh Lê Tuấn Th.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Cao Thị B và anh Lê Tuấn Th có 03 (ba) con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 25/7/2009; Lê Thị Hải Y, sinh ngày 04/11/2011; Lê Tuấn Đ, sinh ngày 04/4/2014.

Anh Lê Tuấn Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tuấn H, Lê Thị Hải Y và Lê Tuấn Đ cho đến khi cả ba cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Cao Thị B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B cho đến khi có yêu cầu khác.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:** Chị Cao Thị B và anh Lê Tuấn Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Cao Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Chương

Mỹ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 3670, ngày 03/12/2018.
Hoàn trả chi B150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã NH (số 37/2008, quyền số 01);
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI